

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 118/TTr-SKHCN ngày 24/3/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 05 năm 2026.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản &TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, trưởng các phòng, đơn vị,
 - + TTTT (01 bản giấy, 01 bản điện tử đăng Công báo);
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

QUY ĐỊNH

Quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, không bao gồm nội dung phê duyệt kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Phân cấp cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường là cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được giao cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện đối với tổ chức, doanh nghiệp đề nghị xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Tổ chức, doanh nghiệp (sau đây viết tắt là tổ chức) đề nghị xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và

đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về khoa học và công nghệ phải có văn bản cam kết bố trí đủ kinh phí đối ứng ngoài ngân sách nhà nước để đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về đổi mới sáng tạo phải có văn bản cam kết bố trí đủ kinh phí đối ứng ngoài ngân sách nhà nước để đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

d) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải có văn bản cam kết của đơn vị tiếp nhận, ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi kết thúc và ít nhất 12 tháng sau khi nhiệm vụ được đánh giá hiệu quả đầu ra.

2. Đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP trong trường hợp đề xuất phê duyệt theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng.

Điều 5. Căn cứ và trình tự thực hiện thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Căn cứ thực hiện thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Định kỳ hoặc đột xuất, cơ quan quản lý nhiệm vụ thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhiệm vụ và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng phù hợp dựa trên một hoặc một số căn cứ sau đây:

a) Đặt hàng của Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

b) Định hướng ưu tiên hoặc yêu cầu cụ thể của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để cụ thể hóa chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo giai đoạn hoặc hằng năm; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Cam kết tại các văn bản hợp tác quốc tế song phương, đa phương có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh;

d) Khả năng cân đối, bố trí ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác trong kế hoạch;

đ) Các vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản lý, bao gồm yêu cầu cấp bách, đột xuất của Nhà nước, yêu cầu xử lý tình huống khẩn cấp về kinh tế - xã hội, môi trường, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố hoặc sự kiện bất khả kháng, thiên

tai hoặc các vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Thông báo kế hoạch tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện thông báo kế hoạch tài trợ nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải bảo đảm đủ thời gian để các tổ chức, cá nhân chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.

b) Nội dung thông báo: Dự kiến phạm vi và đối tượng nhận tài trợ; dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng loại nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thời hạn; địa chỉ và phương thức tiếp nhận hồ sơ.

3. Trình tự đặt hàng và thông báo kế hoạch đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp (sau đây viết tắt là đặt hàng) nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức gửi đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được giao cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính để tổng hợp.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức gửi đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh, xin ý kiến chủ trương của Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh.

b) Nội dung đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm các thông tin chính sau: Tính cấp thiết; mục tiêu; dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ; dự kiến kinh phí thực hiện; đề xuất tổ chức được xét giao trực tiếp (nếu có); cam kết tiếp nhận, phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ quan đặt hàng; nêu rõ việc Nhà nước sẽ nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả trong trường hợp cơ quan nhà nước có yêu cầu tiếp nhận kết quả.

c) Cơ quan quản lý nhiệm vụ rà soát, lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua tổ chuyên gia tư vấn có chuyên môn phù hợp được cơ quan quản lý nhiệm vụ thành lập.

Thành phần tổ chuyên gia rà soát, lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: Tổ trưởng và các thành viên. Tổ chuyên gia có 07 hoặc

09 thành viên, có trình độ hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến từng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Việc xác định mức trần kinh phí dự kiến dựa trên nguyên tắc sau: khả năng cân đối, bố trí ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác trong kế hoạch và dự kiến kết quả, hiệu quả, tác động của nhiệm vụ.

Cơ quan quản lý nhiệm vụ quyết định xét giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật số 93/2025/QH15.

d) Cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ.

đ) Thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần nêu rõ dự kiến mức trần kinh phí, thời hạn, địa chỉ, phương thức thực hiện, phương thức tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ Nhà nước sẽ nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ trong trường hợp cơ quan nhà nước có yêu cầu tiếp nhận kết quả.

4. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế: Thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng phải thể hiện rõ các nội dung trao đổi, đàm phán đã thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với đối tác nước ngoài, bao gồm: vấn đề ưu tiên hợp tác, yêu cầu, sản phẩm dự kiến, kế hoạch triển khai và kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tối đa không vượt quá 2,5 lần giá trị đóng góp của đối tác nước ngoài, trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thành phần hồ sơ chung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần đáp ứng các yêu cầu sau: thuyết minh được trình bày tối đa 20 trang, trong đó bổ sung các thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, ngoài ra có phụ lục trình bày chi tiết các nội dung để làm rõ thuyết minh.

Điều 7. Trình tự xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trình tự xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Số lượng: Hội đồng có 07 hoặc 09 thành viên, trong đó có Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng; chuyên gia phản biện; thành viên Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng và chuyên gia phản biện cần đáp ứng các điều kiện sau: không có xung đột lợi ích trong quá trình xét hồ sơ; có trình độ hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn; không thuộc trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xoá án tích.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng: có nhiệm vụ phân tích, đánh giá trung thực, khách quan và công bằng nội dung và thông tin đã kê khai trong hồ sơ; nhận xét, đánh giá hồ sơ theo biểu mẫu quy định và luận giải cho việc nhận xét, đánh giá; đánh giá sự phù hợp về nội dung nêu tại thuyết minh và mức kinh phí thực hiện; năng lực của tổ chức đề xuất, cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên nghiên cứu; xem xét khả năng khoán đến sản phẩm cuối cùng (nếu có đề xuất); đề xuất danh mục tài trợ, đặt hàng theo thứ tự ưu tiên; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng; giữ bí mật về các thông tin có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ tài trợ, đặt hàng; xem xét phương án, khả năng ứng dụng, nhân rộng kết quả của nhiệm vụ sau khi kết thúc.

Điều 9. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Số lượng: Tổ thẩm định có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm Tổ trưởng, các Thành viên có chuyên môn phù hợp với nội dung cần thẩm định và Thư ký Tổ thẩm định. Ngoài ra trong trường hợp cần thiết có thể mời đại biểu tham dự là đại diện Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Tổ thẩm định có nhiệm vụ rà soát định mức chi, sự phù hợp với nội dung công việc và chi phí khác theo quy định hiện hành.

Điều 10. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 11. Hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Việc hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 12. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ

Việc ký hợp đồng giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 13. Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ

Việc đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 14. Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Việc đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 15. Chuyên gia, tổ chức tư vấn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Số lượng: Tổ chuyên gia có 07 hoặc 09 Thành viên. Thành phần Tổ chuyên gia bao gồm: Tổ trưởng và các Thành viên. Ưu tiên mời các thành viên đã tham gia Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tham gia Tổ chuyên gia.

2. Tiêu chí đối với cá nhân tham gia thực hiện đánh giá: có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù với lĩnh vực đánh giá nhiệm vụ; không có xung đột lợi ích, có bản cam kết không liên quan đến tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ và trách nhiệm của cá nhân tham gia thực hiện đánh giá: đánh giá trung thực, khách quan và công bằng, minh bạch dựa trên chất lượng hồ sơ, mức độ hoàn thành so với mục tiêu, kết quả đầu ra và tác động thực tiễn của nhiệm vụ so với hợp đồng giao nhiệm vụ; việc thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan trong quá trình triển khai; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của tổ chuyên gia; cá nhân tham gia thực hiện đánh giá không được sử dụng, công bố, lưu giữ hoặc khai thác trái phép thông tin, kết quả của nhiệm vụ; giữ bí mật về các thông tin liên quan trong quá trình đánh giá.

Cá nhân tham gia thực hiện đánh giá không được tiết lộ thông tin, sử dụng nội dung hồ sơ ngoài phạm vi đánh giá; thành viên không tham gia đánh giá hồ sơ nhiệm vụ do cơ quan đang công tác.

Điều 16. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ

Việc quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 17. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh hằng năm.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh hằng năm.

3. Thành lập tổ chuyên gia tư vấn; tổ chuyên gia rà soát, lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức các cuộc họp Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh; các Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng; tổ thẩm định kinh phí theo quy định.

4. Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng, điều chỉnh, gia hạn và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Ban hành các biểu mẫu văn bản liên quan kèm theo Quy định này.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy định này cũng như quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được giao cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh; kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện.

4. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy định này, quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng đã ký; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng quy định.

2. Bố trí đủ nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, giao nộp sản phẩm, đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ nếu có những thay đổi thì kịp thời báo cáo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhiệm vụ theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy định này, quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bố trí kế hoạch kinh phí dành cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí kế hoạch kinh phí dành cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện.

3. Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các văn bản quy định có hiệu lực tại thời điểm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phê duyệt.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.